

Số: 2282/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh) trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá các hàng hóa, dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuỳ – Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2026 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 13 tháng 7 năm 2026.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết về tên hàng hóa, thông số kỹ thuật cơ bản, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.

2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng.

Do nhu cầu cấp thiết về mua sắm vật tư y tế dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình của Bệnh viện, kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế nhanh chóng cung cấp thông tin để bên Bệnh viện tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Việt

Phụ lục I**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN**

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 2282/TB - BVT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
1	Nẹp, vít khóa đầu trên xương cánh tay			
1.1	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay tương thích với Vít khóa 3.5 mm	Cái	Chất liệu Titanium hoặc hợp kim Titanium. 3 lỗ ≤ Số lỗ nẹp ≤ 15 lỗ. Đạt tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu hoặc CFS (Certificate of Free Sale) G7.	30
1.2	Vít khóa 3.5 mm tương thích với Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Cái	Chất liệu Titanium hoặc hợp kim Titanium. Tương thích với Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay. Đạt tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu hoặc CFS (Certificate of Free Sale) G7.	300
2	Nẹp, vít khóa thân xương cánh tay			
2.1	Nẹp khóa thân xương cánh tay tương thích với Vít khóa 3.5 mm	Cái	Chất liệu Titanium hoặc hợp kim Titanium. 4 lỗ ≤ Số lỗ nẹp ≤ 16 lỗ. 3.0mm ≤ Bề dày nẹp ≤ 5.0mm. Đạt tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu hoặc CFS (Certificate of Free Sale) G7.	45

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
2.2	Vít khóa 3.5 mm tương thích với Nẹp khóa thân xương cánh tay	Cái	Chất liệu Titanium hoặc hợp kim Titanium. Tương thích với Nẹp khóa thân xương cánh tay Đạt tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu hoặc CFS (Certificate of Free Sale) G7.	360
3	Nẹp, vít khóa bản rộng thân xương đùi			
3.1	Nẹp khóa bản rộng thân xương đùi tương thích với Vít khóa 4.5mm hoặc 5.0mm	Cái	Chất liệu Titanium hoặc hợp kim Titanium. 6 lỗ ≤ Số lỗ nẹp ≤ 16 lỗ Độ dày nẹp ≤ 6 mm. Đạt tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu hoặc CFS (Certificate of Free Sale) G7.	40
3.2	Vít khóa 4.5mm hoặc 5.0mm tương thích với Nẹp khóa bản rộng thân xương đùi	Cái	Chất liệu Titanium hoặc hợp kim Titanium. Đường kính 4.5mm hoặc 5.0mm Tương thích với Nẹp khóa bản rộng các cỡ. Đạt tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu hoặc CFS (Certificate of Free Sale) G7.	400

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
4	Khớp háng bán phần các loại, các cỡ (không xi măng chuỗi ngắn)	Bộ	<p>1. Ổ cối bán phần (Chỏm bán phần) : Bao gồm 2 lớp vỏ bằng kim loại hoặc hợp kim và lớp lót có chứa Polyethylen, đường kính tối thiểu 20 cỡ.</p> <p>2. Chỏm khớp: Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim. Tối thiểu 2 cỡ: Kích cỡ: 22 mm, lỗ chỏm có tối thiểu 3 cỡ. Kích cỡ: $\geq 28\text{mm}$, lỗ chỏm có tối thiểu 3 cỡ.</p> <p>3. Chuôi khớp: Chất liệu Titanium hoặc hợp kim Titanium. Có phủ lớp kích thích mọc xương (Có chứa: HA (Hydroxyapatite) hoặc Calcium phosphate hoặc gồm các hạt titan liên kết hoặc phủ Plasma hoặc phun hạt nhám hoặc phủ TPS (Titanium-Phosphorus Surface)). Tối thiểu 5 cỡ. Độ dài $\leq 180\text{mm}$. Cung cấp đầy đủ phụ kiện, dụng cụ kèm theo để thực hiện được kỹ thuật.</p>	80